

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN VĨNH CỬU

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 42/2018/HS-ST

Ngày: 31/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bình

- Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc V**, Giới tính Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bóc vác, Trình độ học vấn: Không biết chữ. Họ tên cha: Lê Văn Q (đã chết). Họ tên mẹ: Trương Thị P, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có ba chị em. Bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án: Không (vào năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xử phạt Lê Quốc V 06 năm tù về tội “Hiếp dâm” năm 2010 được đặc xá, nay đã được xóa án tích). Tiền sự: 01 (Quyết định số 57/2016/QĐ-TA ngày 05/09/2016 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/3/2018, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Trần Trung C, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Trú tại: Số 226/26A, khu phố 2, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn V (V), sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: KP3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Trú tại: số 226/26A, khu phố 2, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00 ngày 12/01/2018 ông Trần Trung C, sinh năm 1956, ngụ khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60H2-5003 hiệu Super Dream đến tổ 15, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai phát cỏ dọn vệ sinh trên đất của mình. Ông C dựng xe mô tô ở bãi đất trống cách 50m, chìa khóa còn ở ổ điện. Lúc này Lê Quốc V đi làm từ công ty P thuộc ấp V, xã T đi bộ

về nhà ở khu phố 3, phường T, thành phố B. V đi qua bãi đất nơi ông C dựng xe mô tô, phát hiện xe mô tô không có người trông coi đã nảy sinh ý định trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. V đi đến chỗ dựng xe mô tô, nổ máy chạy về phường T, thành phố B cầm cho một người tên V chưa rõ địa chỉ với giá 2.000.000 đồng, khi cầm xe mô tô V nói xe bị mất giấy tờ và hẹn 2 tuần sau đến chuộc xe, số tiền trên V đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mất xe ông C đến Công an xã T trình báo. Ngày 17/01/2018 Công an xã T trích xuất Camera có sự chứng kiến của Lê Quốc V, V thừa nhận hình ảnh người trong Camera điều khiển xe mô tô là V.

Ngày 18/01/2018 anh Trần Văn V, sinh năm 1984 ngụ tại khu phố 3, phường T, thành phố B phát hiện xe mô tô biển số 60H2-5003 do V phạm tội mà có, anh V đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

**Tang vật vụ án:*

+ 01 xe mô tô biển số 60H2-5003 hiệu Super Dream.

* Tại biên bản định giá tài sản số 13/BB-ĐGTS ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định xe mô tô biển số 60H2-5003 hiệu Super Dream trị giá 14.000.000 đồng.

Xe mô tô biển số 60H2-5003 đứng tên bà Trần Thị H, sinh năm 1962, trú tại 226/26A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan điều tra đã trả xe cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xác minh không có hộ và người nào tên là Trần Văn V hay Trần Văn V tại địa chỉ khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Anh V không yêu cầu bồi thường tiền cầm cố xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT/VKS - HS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Quốc V để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc V từ 09 đến 12 tháng tù.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo không hiểu biết pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 9h00 ngày 12/01/2018, tại tổ 15, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Lê Quốc V đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60H2-5003 do ông Trần Trung C quản lý. Trị giá tài sản thiệt hại là 14.000.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô giữa ban ngày. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng từ ngày 05/9/2016, đã từng bị xét xử về tội hiếp dâm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, nghề nghiệp không ổn định, nghiện ma túy, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh V (V) là người mua chiếc xe mô tô của bị cáo, nay anh V tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, nhưng anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60H2-5003 mà bị cáo đã trộm cắp, đã trả lại chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng buộc bị cáo phải nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, không đặt ra xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải nộp sung công số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tiền thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA HS huyện Vĩnh Cửu
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến